TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2019/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 24 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Tạ Minh T**- sinh năm: 1989

Chứng minh thư nhân dân số 001089007557 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 18/09/2015.

Chị **Đào An Khuê H** – sinh năm: 1989

Chứng minh thư nhân dân số 001189004661 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 21/09/2015.

Cùng địa chỉ: Số 4 ngõ 155 đường C, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Minh T và chị Đào An Khuê H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/4/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận C, thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Anh T và chị H chung sống hạnh phúc cho đến ngày 25/11/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H à tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là cháu Tạ Việt P (nam) sinh ngày 29/12/2012. Anh T và chị H thỏa thuận, sau ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tạ Việt P đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Anh chị tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của

anh T và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: anh T và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

[4] Về lệ phí: anh T và chị H thống nhất để anh T chịu toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản khi ly hôn ngày 15/01/2019 của Trung tâm hòa giải – đối thoại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Minh T và chị Đào An Khuê H.

- Về con chung: Sau ly hôn, chị Đào An Khuê H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Tạ Việt P (nam) sinh ngày 29/12/2012 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với Tạ Minh T cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Tạ Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tạ Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2015/0006680 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- UBND phường nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương